

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kiều Phương D, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn C, huyện M, tỉnh V

- *Bị đơn*: Anh Lê Phương B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều Phương D và anh Lê Phương B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều Phương D và anh Lê Phương B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Kiều Phương D và anh Lê Phương B thống nhất giao con chung tên Lê Ngọc Nhã P, sinh ngày 09/5/2016 cho anh Lê Phương B trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích quy định của pháp luật về việc người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Lê Phương B thống nhất có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kiều Phương D và anh Lê Phương B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Kiều Phương D và anh Lê Phương B thống nhất không có nợ chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Kiều Phương D tự nguyện chịu nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007865 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, chị Dung được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- UBND xã C,
- huyện M, tỉnh V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Trúc Linh